

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 158/2022/HS-PT

Ngày: 21/9/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG**

- Thành phần hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hải Vinh.

Các thẩm phán: Ông Hà Văn Nâu

Ông Nguyễn Gia Lương

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Khánh Hưng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện VKSND tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Bà Phan Thị Diễm H - Kiểm sát viên.

Ngày 21/9/2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 202/2022/TLPT-HS ngày 18/7/2022 đối với bị cáo **Đặng Văn Đ**, do có kháng cáo của bị cáo **Đặng Văn Đ** đối với bản án hình sự sơ thẩm số 18/2022/HSST ngày 27/5/2022 của Tòa án nhân dân huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang.

- Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: **Đặng Văn Đ**, sinh năm 1990. Tên gọi khác: Không có.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: **Thôn A, xã N, huyện B, tỉnh Lạng Sơn**; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không; Văn hoá: 6/12; Nghề nghiệp: Tự do; Chức vụ: Không có; Bố đẻ: **Đặng Văn C**, sinh năm 1964; Mẹ đẻ: **Dương Thị H1**, sinh năm 1966; Vợ: **Lý Thị O**, sinh năm 1990; Con: Có 01 con sinh năm 2016; Gia đình có 04 chị em, bị cáo là con thứ 02; Tiền án, tiền sự: Không có. Nhân thân: Bản án số 24/2008/HSST ngày 07/11/2008, Độ bị Tòa án nhân dân huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 18 tháng tù về tội Cướp tài sản. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. (có mặt)

*** Người bào chữa cho bị cáo:**

Ông **Trần Thanh B** - Trợ giúp viên pháp lý thuộc **Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh B**. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Ông Hoàng Trọng N - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh B. (Có luận cứ bào chữa gửi HĐXX và có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chị Doãn Thị N1 ở thôn D, xã N, huyện L, tỉnh Bắc Giang và anh Nguyễn Văn T ở bản B, xã T, huyện Y, tỉnh Bắc Giang cùng góp vốn chung chế biến ván ép tại bản Bãi Lát, xã T, huyện Y. Anh Doãn Nguyễn L ở thôn X, xã N, thành phố V, tỉnh Nghệ An (là anh ruột chị N1) là người được chị N1 thuê trông coi, quản lý công nhân làm việc trong xưởng.

Khoảng 18 giờ ngày 11/11/2021, anh L cho một số công nhân trong xưởng làm việc, trong đó có Đặng Văn Đ ở thôn A, xã N, huyện B, tỉnh Lạng Sơn (là người điều khiển xe nâng ván gỗ ép tại xưởng). Khoảng 0 giờ 30 phút ngày 12/11/2021, Đ điều khiển xe nâng ra khu vực máy ép nguội để nâng chồng ván đã ép ra để đưa ván khác lên ép. Khi đó, Đ điều khiển đưa hai càn nâng của xe vào vị trí giữa chồng ván với mặt nâng của máy, nâng chồng gỗ ép lên khoảng 15 cm đến 16cm rồi giữ nguyên đó. Đ xuống xe đi bộ đến gần vị trí máy ép nguội, tay phải Đ cầm 01 (một) đoạn gỗ có kích thước (85 x 7 x 7) cm chọc một đầu vào vị trí khe hở giữa chồng ván với mặt máy mục đích để tạo khoảng trống lớn hơn cho hai càn nâng vào sâu hơn sau đó mới nâng ván lên tiếp. Lúc này, anh L đang làm việc phía đối diện Độ nên Đ không nhìn thấy do bị khuất chồng ván. Ngay sau khi Đ chọc đầu đoạn gỗ vào thì một phần ván phía trên bị nghiêng đổ về phía anh L làm chồng ván đè vào người anh L. Thấy ván bị đổ, Đ đã điều khiển xe nâng rút hai càn nâng ra để số ván còn lại không bị đổ nữa. Lúc này Đ quay sang nhìn phía bên máy ép nóng thấy anh Nguyễn Văn T1 và anh Trần Mai T2 vẫn đang làm việc. Độ nhờ một số người đang làm tại xưởng khiêng số ván đổ lên, còn Đ điều khiển xe nâng một phần ván đổ ra vị trí khác thì mới phát hiện anh L đã chết dưới đồng ván đổ. Vụ việc được trình báo Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Y đến khám nghiệm hiện trường và khám nghiệm tử thi.

* Kết quả khám nghiệm hiện trường thể hiện:

Nhà xưởng lợp mái tôn, xung quanh được xây tường cay và be tôn kín, có thiết kế các khung cột kim loại, hàn gắn lợp mái tôn. Góc phía Nam của nhà xưởng có lối đi rộng 6,6m, nền xưởng cán bê tông. Bên trong nhà xưởng tại vị trí cách tường phía Bắc 16,5m, cách tường phía Tây 20,5m có thiết kế hàn gắn 01 máy

ép nguội có kích thước (3,3 x 1,4 x 4,2)m. Máy ép nguội có thiết kế dạng khung kim loại, phía dưới có hệ thống nâng bàn nâng, mặt bàn nâng có kích thước (2,7 x 1,4)m. Mặt bàn nâng cao cách nền là 1,55m, bàn nâng có thể nâng lên, hạ xuống. Phía trên của máy ép nguội (phía trên mặt bàn nâng) là mặt ép cố định kích thước (2,7 x 1,4)m cao cách nền là 3,4m. Phía trên mặt bàn nâng có để, xếp 01 đồng ván gỗ ép, kích thước (2,6 x 1,3)m cao 0,9m. Ở giữa mặt bàn nâng và đồng ván gỗ ép có kê 01 đoạn khúc gỗ hình trụ vuông, kích thước (0,85 x 0,07 x 0,07)m. Điểm cao nhất của đồng ván gỗ ép cách nền là 2,52m. Ở phía giáp với máy ép nguội về phía Bắc có 01 tủ điện điều khiển máy ép nguội. Cách máy ép nguội về phía T 1,4m có thiết kế, hàn gắn 01 máy ép nóng, kích thước (3,8 x 1,2)m, cao 2,85m. Cách máy ép nóng về phía Tây 2,4m có hàn gắn 01 máy ép nóng thứ 2 có kích thước (3,8 x 1,2)m, cao 2,85m. Cách máy ép nóng thứ 2 về phía Tây Nam 03m có 01 xe nâng ván loại Model-type: CPCD30N-RG2, xe có màu cam đen, 04 bánh, kích thước (4,3 x 1,2)m, cao 2,2m, phía trước của xe có hai càng nâng dài 1,7m, song song cách nhau 0,76m, mỗi càng nâng rộng 0,13m. Giáp với máy ép nguội về phía Tây có để 02 quạt gió dạng khung hộp vuông, kích thước (0,93 x 1,15 x 0,14)m. Giữa 2 quạt có để 01 xô nhựa dạng xô sơn màu trắng. Tiếp đến có dựng 01 đồng ván gỗ ép, kích thước (3 x 1,3 x 0,1)m, ký hiệu đồng ván 1.

Tại nền xưởng cách máy ép nguội về phía Tây 1,3m, cách máy ép nóng thứ 1 về phía Nam 0,6m có 01 đồng ván gỗ ép, kích thước (2,3 x 3)m, cao 0,35m, ký hiệu đồng ván 2. Cách đồng ván 2 về phía Đông Nam 0,55m có 01 đồng ván gỗ ép ở trên nền, kích thước (3,2 x 1,8)m, cao 53cm, ký hiệu đồng ván 3. Tiến hành kiểm đếm tổng 03 đồng ván gỗ ép có 114 (một trăm mười bốn) tấm gỗ ép, kích thước (1,3 x 2,6)m, dày 0,4cm, mỗi tấm gỗ ép có trọng lượng trung bình là 10,75kg.

Tại vị trí nền xưởng cách máy ép nguội về phía Tây 0,92m, cách máy ép nóng 1 về phía Nam 0,6m có để 01 cơ bơm nước, kiểm tra cơ bơm nước và dây điện không bị hở điện. Tại vị trí nền xưởng cách đồng ván 2 về phía Tây có 01 đồng ván gỗ ép (ép nóng) kích thước (1,44 x 2,8)m, cao 0,45m. Tại vị trí máy ép nóng về phía Đông Nam 0,47m có để 06 hộp bìa cát tông, trên hộp bìa cát tông có để 01 quyển vở ghi ngoài bìa chữ “GIÁO ÁN”, bên trong vở có ghi nhiều chữ và số. Tại vị trí cách máy ép nguội về phía Tây 14m, cách máy ép nóng thứ 2 về phía Tây Nam 05m có 01 cột khung kim loại, phía trên cột có gắn 01 mắt camera nhìn về phía máy ép nguội. Xung quanh trong nhà xưởng có để, xếp nhiều đồng ván gỗ ép.

Theo vị trí đánh dấu tử thi thì tử thi được xác định nằm ngửa, phần lưng, đầu, tay ở trên đồng ván 2, phần mông và hai chân tử thi ở trên nền xương, đầu tử thi hướng về phía T, cách máy ép nguội 2,2m và cách máy ép nóng thứ nhất 01m, hai chân tử thi quay về hướng Đông. Tại vị trí đánh dấu tử thi có đám tạp chất màu nâu đỏ bám dính trên nền xương và trên mặt tấm ván ép trên cùng của đồng ván 2 trên diện tích thước (1,5 x 1,2)m.

Ở giữa đồng ván gỗ ép và mặt bàn nâng của máy ép nguội phía Đông có 01 khe hở trống dài 1,1m, cao 0,07m (do có kê 01 đoạn gỗ ở giữa) và đầu đoạn gỗ phía Đông sát với mép ngoài của mặt bàn nâng. Ở hai bên khe hở, phía dưới đồng ván gỗ ép phía hướng Đông có dấu hiệu vết dập vỡ ván gỗ ép giảm dần theo hướng từ ngoài vào trong. Trên cạnh mặt ngoài bàn nâng phía Đông ở vị trí khe hở có nhiều vết trà sát kim loại. Tại thời điểm khám nghiệm bàn nâng và phần khung phía dưới của máy ép nguội có khoảng trống rộng 0,43m, dài 2,77m, cao cách nền 0,84m. Ở giữa đồng ván gỗ ép và mặt bàn nâng của máy ép nguội phía Tây có khe hở trống là 1,1m, cao 0,05m.

Tiến hành kiểm đếm đồng ván gỗ ép trên mặt bàn nâng máy ép nguội có 129 tấm ván gỗ ép, tiến hành cân trọng lượng được 1.479kg. Kiểm đếm đồng ván 1 có 09 tấm ván gỗ ép, tiến hành cân trọng lượng được 90kg. Kiểm đếm đồng ván 2 có 32 tấm ván gỗ ép, tiến hành cân trọng lượng được 351kg. Kiểm đếm đồng ván 3 có 73 tấm ván gỗ ép, tiến hành cân trọng lượng được 785kg.

Quá trình khám nghiệm hiện trường, Cơ quan điều tra đã tạm giữ 01 (một) xe nâng loại Model-type: CPCD30N-RF2 và 01 quyển vở.

* Kết quả khám nghiệm tử thi **Doãn Nguyễn L**: Sập vỡ biến dạng xương hộp sọ vùng trán, đỉnh, thái dương trái; hai lỗ tai khô, hai mắt khép không kín, đồng tử hai bên giãn to; hai lỗ mũi và khoang miệng có máu khô; vùng đỉnh thái dương trái có vết thương rách da bờ mép gọn sâu đến xương, kích thước (2,4 x 0,3)cm. Đầu trong mắt phải có vết thương rách da sâu đến xương, bờ mép gọn, kích thước (3 x 0,8)cm. Cung mày trái có vết xây sát da, kích thước (6 x 2,5)cm. Gò má trái có diện xây sát da, kích thước (5 x 2,4)cm. Mặt ngoài 1/3 dưới cánh tay phải có diện xây sát da, kích thước (6 x 4,5)cm. 1/3 trên mặt trong cẳng chân trái có vết thương rách da bờ mép nham nhở để lộ gân, cơ, xương cẳng chân trái, kích thước (21 x 17)cm. Mặt ngoài bàn chân trái dập nát biến dạng để lộ xương bàn chân, kích thước (23 x 15)cm. Cẳng bàn chân trái dập nát biến dạng. Sờ sờ thấy gãy kín cung bên các xương sườn 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12 bên phải. Xếp khoang lồng ngực phải. Kiểm tra thấy gãy hở phức tạp hai xương cẳng chân và xương bàn chân bên trái để lộ cơ dập nát, đứt mạch máu thần kinh ở nhiều vị trí, mức độ khác nhau. Vùng lưng có diện xây sát da bầm tím, kích thước (27 x

20)cm. Sờ nắn thấy gãy đốt sống thắt lưng D11, 12 và N1, 2, 3, 4. Kiểm tra vết thương vùng thái dương trái thấy dập rách da và tổ chức dưới da tại vị trí tương ứng. Xương hộp sọ vùng trán, đỉnh, thái dương trái vỡ nát thành nhiều mảnh, tổ chức não dập nát thoát ra bên ngoài.

Tại Bản kết luận giám định pháp y tử thi số 1980/KL-KTHS ngày 08/12/2021 của **Phòng K Công an tỉnh B** kết luận: Nguyên nhân chết của **Doãn Nguyễn L** do đa chấn thương: Chấn thương sọ não; chấn thương ngực kín; chấn thương cột sống; gãy xương cẳng bàn chân trái. Cơ chế hình thành các thương tích: Tổn thương xây sát da được hình thành do tiếp xúc với vật tày, bề mặt không nhẵn tác động tạo nên. Tổn thương sập vỡ, biến dạng xương hộp sọ; gãy xương sườn, xương đốt sống, xương cẳng bàn chân được hình thành do tiếp xúc với vật tày, lực tác động rất mạnh tạo nên là nguyên nhân tử vong của **Doãn Nguyễn L**.

Tại Kết luận giám định số 1948/KL-KTHS ngày 03/12/2021 của **Phòng K Công an tỉnh B** kết luận: Không phát hiện thấy dấu vết bị cắt ghép nội dung hình ảnh trong file video dung lượng: 29,2M; thời lượng: 14 phút 59 giây gửi giám định.

Tại Kết luận giám định số 1949/KL-KTHS ngày 03/12/2021 của **Phòng K Công an tỉnh B** kết luận: Trên 01 mảnh ván bằng gỗ gửi giám định có máu người, thuộc nhóm máu A. Mẫu trong túi niêm phong gửi giám định có máu người, thuộc nhóm máu A.

Tại Bản kết luận kiểm tra, giám định an toàn (xe nâng hàng) số 12/2021/CVGĐ/VESC ngày 02/12/2021 của Công ty Cổ phần chứng nhận và kiểm định an toàn thiết bị Việt Nam kết luận: Xe nâng hàng CPCD30 -RG2: Máy hoạt động tốt và đảm bảo an toàn khi vận hành.

Đặng Văn Đ khai có Chứng chỉ đào tạo vận hành thiết bị nâng (xe nâng). Ngày 24/11/2021, **Đ** giao nộp: 01 Chứng chỉ đào tạo “Vận hành thiết bị nâng (xe nâng)” số 002209/TXTC21 do **Trường K1** cấp ngày 20/9/2021. Ngày 06/01/2022, **Đ** giao nộp 01 đoạn gỗ hình trụ vuông, kích thước (85 x 7 x 7)cm.

Tiến hành thực nghiệm điều tra tại hiện trường ngày 02/12/2021, kết quả: **Đặng Văn Đ** thực hiện thuận thực động tác lái xe nâng ván, cho thanh gỗ vào khe hở giữa ván với mặt máy ép.

Đối với các đồ vật, tài sản đã tạm giữ, quá trình điều tra xác định: Chiếc xe nâng; 01 quyển vở chấm công; 01 đoạn gỗ là tài sản của anh **T**. Ngày 24/02/2022, Cơ quan điều tra ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho anh **T** quyển vở và xe nâng, 01 đoạn gỗ anh **T** không đề nghị trả lại.

Về trách nhiệm dân sự: **Đặng Văn Đ** đã bồi thường cho chị **N1** là đại diện bị hại số tiền 20.000.000 đồng (*hai mươi triệu đồng*). Chị **N1** không yêu cầu bồi thường gì thêm và có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho **Đ**.

Quá trình điều tra, **Đ** khai không biết anh **L** đang ở phía đối diện, khi **Đ** chọc đầu gối vào khe hở vị trí giữa đồng ván ép và mặt nâng máy ép nguội đã làm chong ván nghiêng đổ làm anh **L** chết, việc anh **L** chết là ngoài ý muốn của **Đ**.

Tại bản Cáo trạng số 14/CT - VKS - YT ngày 31/3/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thế đã truy tố bị cáo **Đặng Văn Đ** về tội “Vô ý làm chết người” theo khoản 1 điều 128 BLHS

Với nội dung trên bản án hình sự sơ thẩm số 18/2022/HSST ngày 27/5/2022 của Tòa án nhân dân huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang đã xét xử và quyết định:

Căn cứ khoản 1 Điều 128; điểm b, s khoản 1, 2 điều 51; điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: **Đặng Văn Đ** 01 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện thi hành án hoặc bắt bị cáo để thi hành án.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi cấp sơ thẩm xét xử xong, ngày 09/6/2022 bị cáo **Đặng Văn Đ** có đơn kháng cáo với nội dung: đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo.

Tại phiên toà phúc thẩm, bị cáo **Đ** vẫn giữ nguyên kháng cáo xin hưởng án treo và xin rút kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Bị cáo có con nhỏ, là lao động chính trong gia đình. Sau khi án sơ thẩm xử xong, bị cáo vẫn thường xuyên đến nhà thăm hỏi thấp hương, tiếp tục bồi thường cho gia đình bị hại 50.000.000 đồng. Đại diện gia đình bị hại tiếp tục xin giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo hưởng án treo. Bị cáo có đơn xác nhận của thôn chấp hành tốt chính sách, pháp luật, quy định của địa phương.

Đại diện VKSND tỉnh Bắc Giang thực hành quyền công tố tại phiên toà, sau khi phân tích các tình tiết của vụ án, tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội do bị cáo gây ra, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đưa ra đề nghị xem xét các vấn đề kháng cáo mà bị cáo nêu ra đã kết luận và đề nghị HĐXX chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo **Đặng Văn Đ**, sửa án sơ thẩm, xử phạt bị cáo 01 năm tù về tội “Vô ý làm chết người” nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 năm.

Trợ giúp viên pháp lý có luận cứ trình bày: Nhất trí về tội danh, điều luật án sơ thẩm xử. Về tình tiết giảm nhẹ, bị cáo có nhiều tình tiết, là người dân tộc

thiếu số sinh sống ở vùng kinh tế khó khăn. Đề nghị HĐXX khoan hồng xử phạt bị cáo 12 tháng tù cho hưởng án treo.

Bị cáo không có tranh luận gì.

Bị cáo **Đặng Văn Đ** nói lời sau cùng: Đề nghị HĐXX xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Đơn kháng cáo của bị cáo **Đặng Văn Đ** nộp theo đúng các quy định của pháp luật nên được coi là đơn kháng cáo hợp pháp cần được chấp nhận để xem xét.

[2] Qua quá trình xét hỏi tại phiên tòa, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thấy đủ cơ sở xác định:

Khoảng 0 giờ 30 phút ngày 12/11/2021, tại xưởng chế biến gỗ tại **bản B, xã T, huyện Y**; Khi **Đặng Văn Đ** cầm 01 đoạn gỗ kích thước (85x7x7)cm chọc một đầu vào khe hở vị trí giữa đồng ván ép và mặt nâng máy ép nguội mục đích cho càng máy nâng vào sâu hơn để nâng ván lên làm chông ván bị nghiêng đổ về phía đối diện đè lên người anh **Doãn Nguyễn L.** Hậu quả làm anh **L** bị đa chấn thương và chết tại chỗ.

Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Vô ý làm chết người” quy định tại khoản 1 Điều 128 Bộ luật hình sự.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an ở địa phương, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân, hành vi của bị cáo đã vô ý xâm hại đến tính mạng của công dân được pháp luật bảo vệ, chỉ vì sơ suất, thiếu quan sát kỹ trong khi làm việc nên đã dẫn tới hậu quả làm chết một người. Bị cáo đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện tội phạm với lỗi vô ý. Do vậy cần phải có một hình phạt tương xứng đối bị cáo nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Bản án sơ thẩm sau khi xem xét đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm hành vi của bị cáo, xem xét toàn bộ các tình tiết tăng nặng, áp dụng đúng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo đã xử phạt bị cáo **Đặng Văn Đ** 01 năm tù là hoàn toàn tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo **Đặng Văn Đ** thì thấy:

Bị cáo **Đặng Văn Đ** kháng cáo xin hưởng án treo. Tại Tòa án cấp phúc thẩm bị cáo có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới là đơn xin giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo hưởng án treo của đại diện hợp pháp cho bị hại vì sau

khi bị hại mất, bị cáo đã có trách nhiệm đi lại hỏi thăm, hương khói và bồi thường thêm cho gia đình bị hại 50.000.000 đồng. Do vậy cần áp dụng cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 BLHS. Xét bị cáo phạm tội do lỗi vô ý, là nhân dân lao động, dân tộc thiểu số sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú ổn định, rõ ràng. Tại cấp phúc thẩm bị cáo có tình tiết giảm nhẹ mới. Tuy bị cáo là người nhân thân xấu: Bản án số 24/2008/HSST ngày 07/11/2008, Đệ bị Tòa án nhân dân huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 18 tháng tù về tội Cướp tài sản nhưng heo quy định tại Điều 70 BLHS, bị cáo đương nhiên được xóa án tích nhiều năm. Do vậy có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo theo Điều 65 BLHS và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, sửa án sơ thẩm, giữ nguyên mức hình phạt chuyển cho bị cáo hưởng án treo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát cũng đủ điều kiện giáo dục bị cáo thành người tốt.

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo bị cáo **Đặng Văn Đ** được chấp nhận nên bị cáo **Đ** không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo **Đặng Văn Đ**. Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Căn cứ khoản 1 Điều 128; điểm b, s khoản 1, 2 điều 51; điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: **Đặng Văn Đ** 01 năm tù về tội “Vô ý làm chết người” nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm ngày 21/9/2022.

Giao bị cáo **Đặng Văn Đ** cho Ủy ban nhân dân xã N, huyện B, tỉnh Lạng Sơn giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

** Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.*

** Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 93 Luật thi hành án hình sự.*

[2]. Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo **Đặng Văn Đ** không phải chịu tiền án phí hình sự phúc thẩm.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- CA, VKS, TA huyện Yên Thế;
- Chi cục THADS huyện Yên Thế;
- Bị cáo;
- Lưu HS, HCTP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Hải Vinh